

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt phương án tuyển sinh Trường Đại học CMC
hệ đại học chính quy năm 2025**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-TTg ngày 10 tháng 05 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Á Châu;

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Á Châu thành Trường Đại học CMC;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-HĐT ngày 05 tháng 05 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học CMC;

Căn cứ biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng trường bằng văn bản ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc phê duyệt phương án tuyển sinh Trường Đại học CMC hệ đại học chính quy năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

1. Phê duyệt phương án tuyển sinh Trường Đại học CMC hệ đại học chính quy năm 2025.

(Chi tiết tại tài liệu đính kèm)

2. Giao Ông Nguyễn Trung Chính – Chủ tịch Hội đồng trường ký ban hành Quy chế tuyển sinh Trường Đại học CMC năm 2025.



3. Giao Ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường thực hiện thành lập Hội đồng Tuyển sinh và các ban giúp việc, ký ban hành đề án tuyển sinh Trường Đại học CMC năm 2025.

Nơi nhận:

- Các Nhà đầu tư (để b/c);
- Thành viên HĐT, BKS;
- Lưu: VT, HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Chính



PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC NĂM 2025

- Mã trường: CMC
- Chỉ tiêu dự kiến: 1.510

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương tính đến thời điểm nhập học.
- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định.

2. Ngành/ Chương trình đào tạo và mã xét tuyển (dự kiến)

Mã xét tuyển	Ngành/ Chương trình đào tạo	Định hướng đào tạo	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
IT	Công nghệ Thông tin	- An toàn thông tin - Kỹ thuật máy tính - Điện toán đám mây	250	Toán $\times$ 2 + 2 môn bất kỳ
CS	Khoa học máy tính	- Phát triển phần mềm - Hệ thống thông tin	250	Toán $\times$ 2 + 2 môn bất kỳ
AI	Trí tuệ nhân tạo	- Trí tuệ nhân tạo	80	Toán $\times$ 2 + 2 môn bất kỳ
SE	Kỹ thuật phần mềm	- Kỹ thuật phần mềm	80	Toán $\times$ 2 + 2 môn bất kỳ
EC	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	- Thiết kế vi mạch bán dẫn (IC Design) - Công nghệ Mạng và Truyền thông tiên tiến - Hệ thống nhúng và IoT	80	Toán $\times$ 2 + 2 môn bất kỳ
BA	Quản trị Kinh doanh	- Quản trị Kinh doanh - Tài chính – Kế toán	150	Toán + Văn + 2 môn bất kỳ
LS	Logistics & QL chuỗi cung ứng	- Logistics & QL chuỗi cung ứng	100	Toán + Văn + 2 môn bất kỳ
MK	Digital Marketing	- Digital Marketing	215	Toán + Văn + 2 môn bất kỳ
GD	Thiết kế Đồ họa	- Đồ họa truyền thông - Đồ họa hoạt hình	75	Toán + Văn + 2 môn bất kỳ
CL	Ngôn ngữ Trung Quốc	- Ngôn ngữ Trung Quốc	80	Toán + Văn + 2 môn bất kỳ
KL	Ngôn ngữ Hàn Quốc	- Ngôn ngữ Hàn Quốc	75	Toán + Văn + 2 môn bất kỳ
JL	Tiếng Nhật kinh doanh	- Tiếng Nhật kinh doanh	75	Toán + Văn + 2 môn bất kỳ

3. Phương thức tuyển sinh 2025

Năm 2025, Trường Đại học CMC tuyển sinh theo 4 phương thức:

- **Phương thức 1 (CMC401):** Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực Trường Đại học CMC (CMC-TEST) năm 2025.

Bài thi Đánh giá năng lực của Trường Đại học CMC là bài thi trắc nghiệm trên máy tính, có cấu trúc gồm: Toán học (30 câu), Tiếng Anh (30 câu) và Tư duy logic (20 câu) (xem chi tiết tại Phụ lục 1).

- **Phương thức 2 (CMC200):** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT với điểm trung bình (TB) môn theo tổ hợp môn xét tuyển, không cộng điểm ưu tiên.

Điểm xét tuyển được tính theo công thức như sau:

Các ngành Công nghệ, Kỹ thuật:

Điểm xét tuyển = Điểm TB môn Toán $\times 2$ + Điểm TB môn 1 + Điểm TB môn 2.

Các ngành khác:

Điểm xét tuyển = Điểm TB môn Toán + Điểm TB môn Văn + Điểm TB môn 1 + Điểm TB môn 2.

Trong đó, điểm TB được tính như sau:

$$\text{Điểm TB môn} = (\text{Điểm TB môn HK 1 lớp 12} + \text{Điểm TB môn HK2 lớp 12} \times 2) / 3$$

Đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế (CCNNQT) điểm xét tuyển sẽ được tính như sau:

Các ngành Công nghệ, Kỹ thuật:

Điểm xét tuyển = Điểm TB môn Toán $\times 2$ + Điểm TB môn 1 + Điểm quy đổi CCNNQT.

Các ngành khác:

Điểm xét tuyển = Điểm TB môn Toán + Điểm TB môn Văn + Điểm TB môn 1 + Điểm quy đổi CCNNQT.

Phương thức 3 (CMC100): Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT, cộng điểm ưu tiên (nếu có).

Điểm xét tuyển được tính theo công thức như sau:

Các ngành Công nghệ, Kỹ thuật:

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán $\times 2$ + Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm ưu tiên (nếu có).

Các ngành khác:

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Văn + Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm ưu tiên (nếu có).

Đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế (CCNNQT) điểm xét tuyển sẽ được tính như sau:

Các ngành Công nghệ, Kỹ thuật:

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán $\times 2$ + Điểm môn 1 + Điểm quy đổi CCNNQT + Điểm ưu tiên (nếu có).

Các ngành khác:

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Văn + Điểm môn 1 + Điểm quy đổi CCNNQT + Điểm ưu tiên (nếu có).

- **Phương thức 4 (CMC303):** Xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ GD&ĐT và theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học CMC.

Đối tượng TT1: Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng được xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.

Đối tượng TT2: Các đối tượng khác thuộc diện tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 Thông tư 08/2022/TT-BGD&ĐT.

Đối tượng TT3: Thí sinh có tên trong danh sách tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi hoặc cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương) trong các năm từ 2022 – 2025 được xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.

Đối tượng TT4: Thí sinh là học sinh thuộc các trường THPT chuyên và có kết quả học tập năm lớp 12 đạt loại Tốt được xét tuyển thẳng như sau:

- *Các ngành Công nghệ, Kỹ thuật:* thí sinh thuộc các khối chuyên Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin.
- *Các ngành khác:* thí sinh thuộc tất cả các khối chuyên.

Đối tượng TT5: Thí sinh được khen thưởng danh hiệu học sinh Giỏi ba năm lớp 10, 11, 12 được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành.

Đối tượng TT6: Thí sinh có một trong các chứng chỉ quốc tế: SAT – Scholastic Assessment Test; ACT – American College Testing; A-Level – Cambridge International Examinations A-Level và đạt điểm tối thiểu theo quy định tại (Phụ lục 3). Các chứng chỉ quốc tế khác sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét và phê duyệt theo từng trường hợp.

Đối tượng TT7: Thí sinh có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ sau đây: Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.0 trở lên hoặc tương đương (tham khảo bảng quy đổi tương đương tại Phụ lục 4) được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành. Chứng chỉ tiếng Trung từ HSK4 trở lên được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

Chứng chỉ tiếng Hàn từ TOPIK4 trở lên được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc.

Chứng chỉ tiếng Nhật từ N3 (JLPT) trở lên được xét tuyển thẳng vào chương trình Tiếng Nhật kinh doanh.

4. Đăng ký kỳ thi đánh giá năng lực của Trường Đại học CMC

Bước 1: Thí sinh chuẩn bị hồ sơ theo danh sách sau:

- Bản PDF hoặc ảnh CCCD.

Bước 2: Truy cập website: thituyen.cmcu.edu.vn và đăng ký tài khoản trên hệ thống (tài khoản và mật khẩu sẽ được gửi về email của thí sinh).

Bước 3: Đăng nhập, hoàn thành các trường thông tin còn thiếu và tải lên ảnh CCCD theo hướng dẫn trên hệ thống.

Bước 4: Rà soát và nộp hồ sơ thi tuyển.

5. Đăng ký hồ sơ xét tuyển

Cách 1: Nộp hồ sơ trực tuyến.

Bước 1: Thí sinh chuẩn bị hồ sơ theo danh sách sau:

- Bản **PDF hoặc ảnh** kết quả học tập bậc THPT.
- Bản **PDF hoặc ảnh** CCCD.
- Bản **PDF hoặc ảnh** chứng chỉ ngoại ngữ, chứng nhận ưu tiên (nếu có).
- Bản **PDF hoặc ảnh** bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh đã tốt nghiệp trước năm 2025).
- Bản **PDF hoặc ảnh** giấy chứng nhận thành tích hoặc các giấy tờ liên quan (đối với thí sinh **ĐKXT** theo phương thức xét tuyển thẳng).

Bước 2: Truy cập website: xettuyen.cmcu.edu.vn và đăng ký tài khoản trên hệ thống (tài khoản và mật khẩu sẽ được gửi về email của thí sinh).

Bước 3: Đăng nhập, lựa chọn phương thức xét tuyển, hoàn thành các trường thông tin còn thiếu và tải lên hồ sơ theo hướng dẫn trên hệ thống.

Bước 4: Rà soát và nộp hồ sơ xét tuyển.

Cách 2: Nộp hồ sơ trực tiếp tại văn phòng Trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

Bước 1: Thí sinh chuẩn bị hồ sơ theo danh sách sau:

- Bản **photocopy/scan** kết quả học tập bậc THPT.
- Bản **photocopy/scan** bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh đã tốt nghiệp trước năm 2025).
- Bản **photocopy/scan** CCCD.
- Bản **photocopy/scan** chứng chỉ ngoại ngữ, chứng nhận ưu tiên (nếu có).
- Bản **photocopy/scan** giấy chứng nhận thành tích hoặc các giấy tờ liên quan (đối với thí sinh **ĐKXT** theo phương thức xét tuyển thẳng).

Bước 2: Thí sinh **nộp trực tiếp** hoặc **gửi hồ sơ theo đường bưu điện** về văn phòng tuyển sinh Trường Đại học CMC theo địa chỉ:

Số 84C Đường Nguyễn Thanh Bình, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

6. Chính sách ưu tiên

Điểm ưu tiên đối tượng và ưu tiên khu vực: theo quy định của Bộ GD&ĐT.

7. Chính sách học bổng và hỗ trợ tài chính

Trường Đại học CMC dành quỹ học bổng “CMC-Vì bạn xứng đáng” trị giá 96 tỷ đồng cho các thí sinh tài năng nhập học hệ đại học chính quy năm 2025. Xem chi tiết **tại đây**.

8. Lệ phí thi tuyển, xét tuyển

- Phí đăng ký thi tuyển kỳ thi Đánh giá Năng lực Trường Đại học CMC: miễn phí.
- Phí đăng ký xét tuyển: 50.000 VNĐ/ thí sinh.

- Phí giữ học bổng, ưu đãi: 5.000.000 VNĐ/ thí sinh (được trừ vào học phí khi thí sinh nhập học chính thức tại Trường Đại học CMC).
- Phí đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT: nộp lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

9. Thời gian tuyển sinh 2025

- Thí sinh đăng ký hồ sơ thi tuyển, xét tuyển trực tiếp tại hệ thống xét tuyển của Trường Đại học CMC có thời gian dự kiến như sau:

Đợt	Thí sinh đăng ký xét tuyển	Thí sinh đăng ký thi Đánh giá năng lực CMC-TEST	
	Thời gian đăng ký	Thời gian đăng ký thi tuyển	Ngày thi
1	Từ 20/01 – 28/02/2025	Từ 11/02 – 10/03/2025	22/03/2025
2	Từ 01/03 – 31/03/2025	Từ 11/03 – 10/04/2025	19/04/2025
3	Từ 01/04 – 30/04/2025	Từ 11/04 – 7/05/2025	17/05/2025
4	Từ 01/05 – 31/05/2025		
5	Từ 01/06 – 30/06/2025		
6	Từ 01/07 – 07/07/2025		

- Xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT: Thí sinh đăng ký và xét tuyển theo lịch trình của Bộ GD&ĐT công bố.
- Xét tuyển bổ sung (nếu có): Thí sinh đăng ký trực tiếp tại hệ thống xét tuyển của Trường Đại học CMC theo lịch trình của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học CMC.

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC

Kỳ thi Đánh giá năng lực (DGNL) Trường Đại học CMC là kỳ thi được tổ chức nhằm phục vụ công tác xét tuyển đại học. Kết quả từ bài thi là cơ sở để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành học và chương trình đào tạo tại Trường Đại học CMC.

1. Thông tin chung

- Tên kỳ thi: Kỳ thi Đánh giá năng lực của Trường Đại học CMC.
- Tên viết tắt: CMC-TEST.
- Mã phương thức: CMC401.

2. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh là học sinh lớp 12 tại các trường THPT trên toàn quốc, có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học CMC.

3. Quyền lợi dành cho thí sinh khi tham dự kỳ thi

Thí sinh khi tham dự kỳ thi DGNL Trường Đại học CMC sẽ:

- Được tặng một chiếc Laptop khi nhập học tại Trường Đại học CMC.
- Được ưu tiên xét tuyển trực tiếp vào các ngành học của Trường Đại học CMC như sau:

4. Cấu trúc bài thi

Bài thi Đánh giá năng lực của Trường Đại học CMC là bài thi trắc nghiệm trên máy tính, có cấu trúc gồm: Toán học (30 câu), Tiếng Anh (30 câu) và Tư duy logic (20 câu). Tổng thời gian làm bài 90 phút.

Đề thi được thiết kế dưới hình thức song ngữ nhằm hỗ trợ và đánh giá năng lực của thí sinh trong cả hai ngôn ngữ. Mỗi câu hỏi sẽ được trình bày song song bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Điểm số của từng câu hỏi được xác định dựa trên mức độ khó, các câu hỏi có độ phức tạp cao, đòi hỏi tư duy sâu sắc hoặc kiến thức chuyên môn cao sẽ được gán điểm số cao hơn. Ngược lại, những câu hỏi đơn giản hơn, yêu cầu ít kỹ năng hoặc kiến thức cơ bản hơn, sẽ có điểm số thấp hơn.

Phần thi	Lĩnh vực	Nội dung	Dạng câu hỏi
Toán học (30 câu) <i>Định lượng (Quantitative)</i>	- Đại số - Hình học - Giải tích - Xác suất thống kê - Lượng giác	Bài thi đánh giá khả năng toán học, kỹ năng lý luận định lượng và diễn giải dữ liệu. Những câu hỏi trong phần thi này yêu cầu bạn phải có những kiến thức nền tảng liên quan đến đại số, hình học, giải tích, xác suất thống kê.	- Gồm 25 câu hỏi trắc nghiệm: có 04 lựa chọn, 01 đáp án đúng duy nhất. - Gồm 05 câu hỏi trắc nghiệm: có bằng hoặc nhiều hơn 4 lựa chọn, có 01 hoặc nhiều đáp án đúng.

Tư duy Logic (20 câu) <i>Tư duy Tích hợp (Integrated Reasoning)</i>	- Câu hỏi suy luận logic - Câu hỏi phân tích tổng hợp dữ liệu - Câu hỏi hình học logic - Câu hỏi ghép nối thông tin	Bài thi kiểm tra khả năng đọc và diễn giải dữ liệu ở nhiều hình thức khác nhau, bao gồm bảng số liệu và hình ảnh đồ họa.	- Gồm 15 câu hỏi trắc nghiệm: có 04 lựa chọn, 01 đáp án đúng duy nhất. - Gồm 05 câu hỏi trắc nghiệm: có bằng hoặc nhiều hơn 4 lựa chọn, có 01 hoặc nhiều đáp án đúng.
Tiếng Anh (30 câu) <i>Ngôn ngữ (Verbal)</i>	Phát âm, trọng âm, ngữ pháp, từ vựng, câu giao tiếp, kỹ năng đọc diễn từ, kỹ năng đọc hiểu,	Bài thi đánh giá khả năng đọc hiểu, chỉnh sửa văn bản sao cho phù hợp với tiêu chuẩn tiếng Anh và mức độ ngữ pháp chính xác nhất.	- Gồm 30 câu hỏi trắc nghiệm: có 04 lựa chọn, 01 đáp án đúng duy nhất.

5. Hình thức, địa điểm thi

Thí sinh làm bài thi trực tiếp trên máy tính có kết nối mạng Internet. Thí sinh đăng nhập vào tài khoản đã đăng ký và sử dụng hệ thống phần mềm tổ chức thi ITEST do Trường Đại học CMC cung cấp.

Thí sinh có thể thi trực tuyến thông qua hệ thống giám sát hoặc tham gia kỳ thi trực tiếp tại Trường Đại học CMC hoặc các điểm Trường THPT là đối tác tổ chức kỳ thi Đánh giá năng lực của Trường Đại học CMC. Chi tiết sẽ được thông báo tới thí sinh trước kỳ thi.

6. Đăng ký kỳ thi đánh giá năng lực của Trường Đại học CMC

Bước 1: Truy cập website: thituyen.cmcu.edu.vn

Bước 2: Hoàn thành các trường thông tin trong phiếu đăng ký và tải lên ảnh CCCD theo hướng dẫn trên hệ thống.

Bước 3: Rà soát và bấm nộp hồ sơ.

7. Lệ phí thi tuyển

Phí đăng ký thi tuyển tại Trường Đại học CMC: miễn phí.

8. Thời gian tuyển sinh 2025

Thí sinh đăng ký hồ sơ thi tuyển của Trường Đại học CMC có thời gian dự kiến như sau:

Đợt	Thời gian đăng ký thi tuyển	Ngày thi
1	Từ 11/02 – 10/03/2025	22/03/2025
2	Từ 11/03 – 10/04/2025	19/04/2025
3	Từ 11/04 – 7/05/2025	17/05/2025

PHỤ LỤC 2

Bảng quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ ra điểm dùng để ĐKXT vào Trường đại học CMC năm 2025

(Chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến tháng 10/2025)

TT	IELT	HSK	TCF	JLPT	TOPIK (thang 300)	Điểm quy đổi
1	5	Cấp 4	-	-	-	8,00
2	5.5		400 - 420	N3(95 - 120)	Cấp 4 (150 - 157)	8,50
3	6		421 - 440	N3(121 - 140)	Cấp 4 (158 - 165)	9,00
4	6.5		441 - 450	N3(141 - 160)	Cấp 4 (166 - 173)	9,25
5	7	Cấp 5	451 - 470	N3(161 - 170)	Cấp 4 (174 - 181)	9,50
6	7.5		471 - 490	N3(171 - 180)	Cấp 4 (182 - 189)	9,75
7	8.0 - 9.0	Cấp 6	≥ 491	N2, N1	Cấp 5 (≥ 190)	10,00

PHỤ LỤC 3

Các chứng chỉ quốc tế thí sinh có thể dùng để ĐKXT vào Trường đại học CMC năm 2025

TT	Chứng chỉ quốc tế	Điểm tối thiểu	Thang điểm
1	SAT – Scholastic Assessment Test	1100/1600 hoặc 1450/2400	1600 hoặc 2400
2	ACT – American College Testing	22	36
3	A-Level – Cambridge International Examinations A-Level	C	E-A*

PHỤ LỤC 4
Bảng quy đổi tương đương trình độ tiếng Anh quốc tế
dùng để ĐKXT vào Trường đại học CMC năm 2025

TT	IELTS	TOEFL iBT	TOEFL ITP	Cambridge English Scale	PTE Academic	TOEIC	APTIS General	APTIS Advanced	CERF
1	4.5	42	443	B1 Preliminary 140	43 – 58	275 R 275 L 120 S 120 W	131	110	B1
	5.0								
2	5.5	72	543	B2 First 160	59 – 66	385 R 400 L 160 S 150 W	153	126	B2
3	6.0				67 – 75		160	153	
4	6.5	95	620	C1 Advanced 180	76 – 78	455 R 490 L 180 S 180 W	170	160	C1
5	7.0				79 – 81		180	165	
6	7.5				82 – 84		190	170	
7	8.0	114		C2 Proficiency 200	85 – 86		>190	178	C2
8	8.5				87 – 88			185	
9	9.0				89 – 90			200	